TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST – HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 17 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI

Căn cứ hồ sơ hòa giải số: 04/2021/ HS – HG ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc : Ly hôn; nuôi con chung khi ly hôn giữa:

Người khởi kiện: Chị **Nguyễn Thị H -** SN 1979

Địa chỉ: Khu Khuân 2, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Anh **Trần Hồng V -** SN 1975

Địa chỉ: Khu Khuân 2, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 – Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các bên đều có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hồng V.

2. Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hồng V có 02 con chung:

Cháu Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 02/11/1998 hiện nay cháu A đã thành niên có việc làm, thu nhập và cuộc sống ổn định, khi ly hôn chị H và anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cháu Trần Thị Tuyết M, sinh ngày 27/3/2007 cháu còn nhỏ, khi ly hôn. Thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu M đến khi thành niên. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi cháu Mai, do chị H không yêu cầu. Sau khi ly hôn hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hồng V không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về Nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hồng V không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hồng V không phải chịu chi phí hòa giải.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.*
- *T.H.A. Dân sự huyện*
- *UBND xã Sơn Hùng*
- *Nguyên đơn, bị đơn.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đã ký

BÙI KHOA HƯƠNG